

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC

Số: 17/2007/QĐ-NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo
phòng, chống tham nhũng và tội phạm của ngành Ngân hàng**

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 12 tháng 12 năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Chỉ đạo Phòng, chống tham nhũng và tội phạm của ngành Ngân hàng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và tội phạm của ngành Ngân hàng.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 669/2002/QĐ-NHNN ngày 27/6/2002 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo chống tham nhũng và phòng, chống tội phạm của ngành Ngân hàng và có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Thanh tra Ngân hàng, Thủ trưởng các Vụ, Cục, đơn vị sự nghiệp thuộc Ngân hàng Nhà nước; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Công đoàn Ngân hàng Việt Nam; Giám đốc các doanh nghiệp trực thuộc Ngân hàng Nhà nước; Giám đốc Học viện Ngân hàng; Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng thành phố Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội đồng quản

trị Ngân hàng thương mại Nhà nước, Ngân hàng thương mại cổ phần, Ngân hàng Chính sách xã hội, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam; Quỹ tín dụng nhân dân Trung ương và các thành viên Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và tội phạm của ngành Ngân hàng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY CHẾ

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG VÀ TỘI PHẠM CỦA NGÀNH NGÂN HÀNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 17/2007/QĐ-NHNN ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Chương 1:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và tội phạm của ngành Ngân hàng được thành lập theo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (gọi tắt là Ban Chỉ đạo).

Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; giúp việc cho Ban Chỉ đạo có bộ phận thường trực đặt tại Phòng Thanh tra xét khiếu tố, Thanh tra Ngân hàng .

Điều 2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 3 Quyết định số 17/2007/QĐ-NHNN ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước (sau đây gọi tắt là Thống đốc) có trách nhiệm thành lập, kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng và tội phạm tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; chỉ đạo việc thành lập Tiểu Ban Chỉ đạo tại các đơn vị trực thuộc.

Chương 2:

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO

MỤC 1:

BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG VÀ TỘI PHẠM CỦA NGÀNH NGÂN HÀNG

Điều 3. Ban Chỉ đạo có các thành viên sau:

- Phó Thống đốc Thường trực Ngân hàng Nhà nước làm Trưởng Ban;
- Chánh Thanh tra Ngân hàng, Phó trưởng Ban thường trực;

- Vụ trưởng Vụ Tổng kiểm soát Ngân hàng Nhà nước, Phó Trưởng Ban;
- Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ Ngân hàng Nhà nước, Ủy viên;
- Vụ trưởng Vụ Kế toán – Tài chính Ngân hàng Nhà nước, Ủy viên;
- Vụ trưởng Vụ Pháp chế Ngân hàng Nhà nước, Ủy viên;
- Phó Bí thư thường trực Đảng ủy Ngân hàng Trung ương, Ủy viên;
- Phó Chủ tịch thường trực Công đoàn Ngân hàng Việt Nam, Ủy viên;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam, Ủy viên;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Công thương Việt Nam, Ủy viên;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam, Ủy viên;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam, Ủy viên;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, Ủy viên;

Điều 4. Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch, biện pháp tổ chức thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm trong ngành Ngân hàng;
2. Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong ngành Ngân hàng triển khai thực hiện các nội dung nêu tại khoản 1 Điều này;
3. Tổ chức kiểm tra, thanh tra về công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong ngành Ngân hàng; định kỳ báo cáo Thống đốc để báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, Ban Chỉ đạo 138 của Chính phủ và Thanh tra Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm trong ngành Ngân hàng;
4. Tiếp nhận thông tin và tổng hợp tình hình vụ việc tiêu cực, tham nhũng; vụ việc nổi cộm, vi phạm pháp luật tại các đơn vị trong ngành Ngân hàng được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm toán Nhà nước, đơn khiếu nại, tố cáo; cơ quan báo chí và phương tiện thông tin đại chúng; do cơ quan bảo vệ pháp luật chuyển đến; đặc biệt là tình hình tội phạm kinh tế, rủi ro kinh doanh; nghiên cứu và đề xuất Thống đốc các giải pháp xử lý; tham mưu giúp Thống đốc xử lý các vụ việc tiêu cực, tham nhũng

thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và các vụ việc do cấp có thẩm quyền giao.

5. Đề xuất, báo cáo Thống đốc đề Thống đốc kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ về những giải pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm có liên quan đến hoạt động ngân hàng.

Điều 5. Ban Chỉ đạo làm đầu mối trong việc phối hợp hành động, tư vấn về việc hợp tác quốc tế trong công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm có liên quan đến hoạt động ngân hàng; chỉ đạo việc tiếp nhận và giới thiệu các dự án với các tổ chức quốc tế, các tổ chức Chính phủ và phi Chính phủ trong và ngoài nước theo các văn bản của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng và tội phạm có liên quan đến hoạt động ngân hàng.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Ban Chỉ đạo:

Trưởng Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ và quyền hạn:

1.1. Trưởng Ban Chỉ đạo là người được Thống đốc uỷ quyền và chịu trách nhiệm trước Thống đốc chỉ đạo, tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, thực hiện các văn bản của Đảng và Nhà nước về phòng, chống tham nhũng và tội phạm trong ngành Ngân hàng; tổ chức kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong ngành Ngân hàng thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo; chịu trách nhiệm trước Thống đốc về kết quả hoạt động của Ban Chỉ đạo.

Thực hiện nhiệm vụ khác quy định tại Điều 4 của Quy chế này.

1.2. Trưởng Ban Chỉ đạo có quyền hạn:

a. Kiến nghị Thống đốc ra quyết định tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ thuộc diện Ban cán sự Đảng Ngân hàng Nhà nước và Thống đốc quản lý; yêu cầu cấp có thẩm quyền của các đơn vị trong ngành Ngân hàng tạm đình chỉ công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc nếu có căn cứ cho rằng người đó có thể tiếp tục có hành vi tiêu cực, tham nhũng hoặc gây cản trở cho công tác thanh tra, kiểm tra, xác minh.

b. Tham mưu giúp Thống đốc trong việc xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của Thống đốc; đề xuất Thống đốc quyết định hoặc đề xuất Thống đốc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để thu hồi, tịch thu tài sản tham nhũng theo quy định của pháp luật.

c. Khi phát hiện có hành vi tham nhũng phải kịp thời xử lý theo thẩm quyền, báo cáo Thống đốc xử lý hoặc thông báo cho các cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

d. Yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị ngân hàng tiến hành thanh tra, kiểm tra, xác minh, kết luận, xử lý các hành vi tiêu cực, tham nhũng hoặc vi phạm pháp luật thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

đ. Thực hiện các quyền hạn khác quy định tại Điều 4 Quy chế này.

2. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ, quyền hạn:

2.1. Phó Trưởng Ban Chỉ đạo thường trực là Chánh Thanh tra Ngân hàng có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a. Giúp Trưởng Ban Chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo để thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng và tội phạm trong ngành Ngân hàng;

b. Có trách nhiệm chỉ đạo, điều hành Bộ phận giúp việc Ban Chỉ đạo; Cơ quan Thanh tra Ngân hàng thực hiện chức năng Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo theo quy định tại Điều 7 Quy chế này;

c. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo theo uỷ quyền của Trưởng Ban Chỉ đạo;

d. Khi Trưởng Ban Chỉ đạo đi vắng, Phó Trưởng Ban Chỉ đạo thường trực được quyền tổ chức họp Ban Chỉ đạo theo định kỳ hoặc đột xuất để xử lý công việc của Ban Chỉ đạo. Những việc không được Trưởng Ban Chỉ đạo uỷ quyền hoặc vượt quá thẩm quyền thì báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Thống đốc;